

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 – 2025
Môn: Toán – Lớp 7
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề có 01 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Với x là số hữu tỉ khác 0, kết quả của phép tính $x^{12} : x^3$ bằng

- A. x^9 . B. x^4 . C. x^{36} . D. x^{15} .

Câu 2. Cho $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$ là hai góc kề bù, biết $\widehat{yOz} = 35^\circ$. Khi đó số đo $\widehat{xOy}$ bằng

- A. 55° . B. 135° . C. 145° . D. 35° .

Câu 3. Tập hợp các số hữu tỉ kí hiệu là

- A. $\mathbb{Z}$. B. $\mathbb{Q}$. C. $\mathbb{N}^*$. D. $\mathbb{N}$.

Câu 4. Làm tròn số 2,13452... với độ chính xác 0,005 được kết quả là

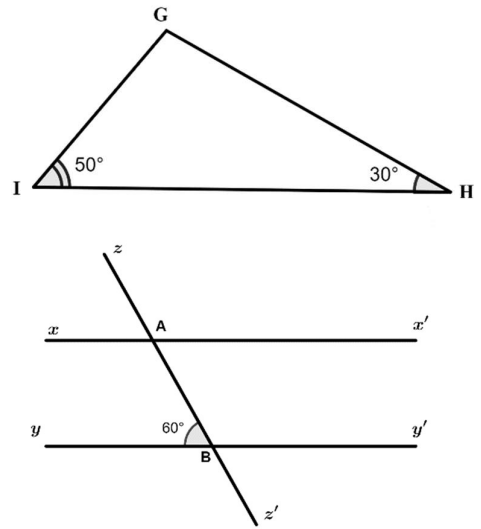
- A. 2,1. B. 2,134.
C. 2,14. D. 2,13.

Câu 5. Trong hình bên, số đo góc IGH là

- A. 80° . B. 50° .
C. 30° . D. 100° .

Câu 6. Cho hình vẽ, biết $xx' // yy'$, $\widehat{ABx'} = 60^\circ$. Khi đó số đo $\widehat{BAx'}$ bằng

- A. 50° . B. 60° .
C. 30° . D. 120° .



II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 7. (1,5 điểm) Tính

a) $\frac{5}{2} + \left(-\frac{7}{6}\right) \cdot \frac{3}{7}$. b) $(-2)^3 - \left(-\frac{1}{2}\right)^2 + 5 \cdot \left(-\frac{2}{3}\right)^0 \cdot (-1)^{2024}$.

Câu 8. (1,5 điểm) Tìm x biết

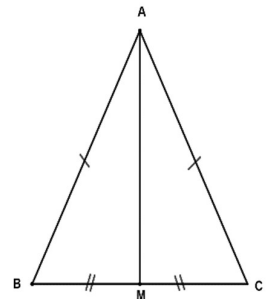
a) $x - 0,3 = -1,2$. b) $x + \frac{5}{4} = \left(\frac{2024}{2025}\right)^0 + 1$.

Câu 9. (1,0 điểm) Vào dịp Tết Nguyên Đán, bà của Lan gói bánh chưng cho gia đình. Nguyên liệu để gói bánh gồm gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn và lá dong. Mỗi cái bánh chưng sau khi gói nặng khoảng $\frac{4}{5}$ kg gồm $\frac{1}{2}$ kg gạo; 0,125 kg đậu xanh; $\frac{1}{25}$ kg lá dong, còn lại là thịt lợn. Hỏi khối lượng thịt lợn trong mỗi cái bánh là khoảng bao nhiêu?

Câu 10. (2,5 điểm) Cho hình vẽ (học sinh vẽ lại hình vào bài kiểm tra), biết $AB = AC$, M là trung điểm của BC . Chứng minh rằng:

- a) $\triangle ABM = \triangle ACM$.
b) $AM \perp BC$.

Câu 11. (0,5 điểm) Bác Dũng gửi vào ngân hàng 75 triệu đồng với kì hạn 1 năm, lãi suất 5,6%/năm. Hết kì hạn 1 năm, bác rút ra $\frac{1}{4}$ số tiền (kể cả gốc và lãi). Tính số tiền còn lại của bác Dũng trong ngân hàng.



-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 – 2025
Môn: Toán – Lớp 7

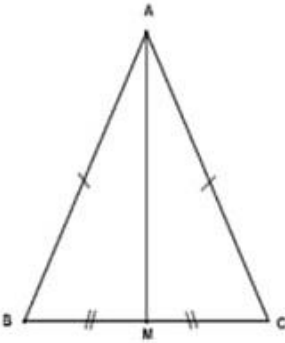
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	B	D	D	B

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 7		1,5
a)	$\frac{5}{2} + \left(-\frac{7}{6}\right) \cdot \frac{3}{7} = \frac{5}{2} + \frac{-1}{2}$	0,5
	$= \frac{4}{2} = 2$	0,25
b)	$(-2)^3 - \left(-\frac{1}{2}\right)^2 + 5 \cdot \left(-\frac{2}{3}\right)^0 \cdot (-1)^{2024} = (-8) - \frac{1}{4} + 5 \cdot 1 \cdot 1 = (-8) - \frac{1}{4} + 5$	0,5
	$= \frac{-32}{4} - \frac{1}{4} + \frac{20}{4} = \frac{-13}{4}$	0,25
Câu 8		1,5
a)	$x - 0,3 = -1,2$ $x = (-1,2) + 0,3$	0,25
	$x = -0,9$. Vậy $x = -0,9$	0,5
b)	$x + \frac{5}{4} = \left(\frac{2024}{2025}\right)^0 + 1$ $x + \frac{5}{4} = 1 + 1$ $x + \frac{5}{4} = 2$	0,25
	$x = 2 - \frac{5}{4}$ $x = \frac{3}{4}$ Vậy $x = \frac{3}{4}$	0,5
Câu 9.		1,0
	Khối lượng thịt lợn trong mỗi cái bánh là: $\frac{4}{5} - \frac{1}{2} - 0,125 - \frac{1}{25}$	0,25
	$= 0,8 - 0,5 - 0,125 - 0,04 = 0,135 \text{ (kg)}$	0,5
	Vậy khối lượng thịt lợn trong mỗi cái bánh là 0,135 kg.	0,25
Câu 10.		2,5

	Vẽ lại hình vào bài thi, ghi GT-KL đúng 	0,5
a	Hai tam giác ABM và ACM có: $AB = AC$ (theo giả thiết); $BM = CM$ (M là trung điểm của BC); AM là cạnh chung. Vậy $\triangle ABM = \triangle ACM$ (c.c.c).	1,0
b	Theo câu a) ta có: $\triangle ABM = \triangle ACM$, suy ra $\widehat{AMB} = \widehat{AMC}$ (hai góc tương ứng)	0,25
	Mà $\widehat{AMB} + \widehat{AMC} = 180^\circ$ (hai góc kề bù) Nên $\widehat{AMB} = \widehat{AMC} = 90^\circ$ Vậy $AM \perp BC$.	0,75
Câu 11.		0,5
	Số tiền lãi bác Dũng nhận được sau 1 năm là: $75 \cdot \frac{5,6}{100} = 4,2$ (triệu đồng) Số tiền cả gốc lẫn lãi bác Dũng nhận được sau 1 năm là: $75 + 4,2 = 79,2$ (triệu đồng) Số tiền bác Dũng rút ra sau khi hết kì hạn 1 năm là: $79,2 \cdot \frac{1}{4} = 19,8$ (triệu đồng) Số tiền còn lại của bác Dũng trong ngân hàng là: $79,2 - 19,8 = 59,4$ (triệu đồng) Vậy số tiền còn lại của bác Dũng trong ngân hàng là 59,4 triệu đồng.	0,25 0,25

Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng cho điểm tối đa.

-----Hết-----